

Số: 375/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 20 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán gói thầu hoàn thành
Công trình: Trụ sở làm việc UBND tỉnh Đắk Nông
Gói thầu số 05: Xây lắp trụ sở làm việc UBND tỉnh và lắp đặt
thiết bị, hệ thống đường điện, điện thoại, cáp quang, cáp tin học

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính,
quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ Tài chính,
sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016
của Bộ Tài chính, quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn
Nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 27/TTr-STC ngày
17 tháng 3 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán gói thầu hoàn thành:

- Công trình: Trụ sở làm việc UBND tỉnh Đắk Nông.
- Gói thầu số 05: Xây lắp trụ sở làm việc UBND tỉnh và lắp đặt thiết bị, hệ thống đường điện, điện thoại, cáp quang, cáp tin học.
- Chủ đầu tư: Văn phòng UBND tỉnh Đắk Nông.
- Địa điểm xây dựng: Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.
- Ngày khởi công: 02/8/2008. Ngày hoàn thành: 27/12/2011. Ngày nghiệm thu hoàn thành công trình bàn giao đưa vào sử dụng: 30/12/2011.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

- Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nguồn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số	40.265.947.000	38.435.864.000	1.830.083.000
Vốn Ngân sách	40.265.947.000	38.435.864.000	1.830.083.000

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
Tổng số	44.223.091.000	40.265.947.000
- Chi phí xây dựng	41.773.903.000	40.006.984.000
- Chi phí quản lý dự án	880.343.000	0
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	1.309.835.000	0
- Chi phí khác	259.010.000	258.963.000
- Chi phí dự phòng	0	0

Tổng chi phí đầu tư được quyết toán (Bằng chữ): Bốn mươi tỷ, hai trăm sáu mươi lăm triệu, chín trăm bốn mươi bảy nghìn đồng.

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số	40.265.947.000			
- Tài sản dài hạn (Tài sản cố định)	40.265.947.000			
- Tài sản ngắn hạn	0			

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

a) Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	40.265.947.000	
Vốn Ngân sách	40.265.947.000	

b) Tổng các khoản công nợ tính đến ngày khóa sổ lập báo cáo quyết toán (ngày 24 tháng 10 năm 2019) là:

- Tổng nợ phải trả: 1.830.083.000 đồng.

- Tổng nợ phải thu: 0 đồng.

(Chi tiết các khoản công nợ theo Phụ lục đính kèm)

c) Chủ đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật, cơ quan thẩm tra quyết toán về tính pháp lý của hồ sơ quyết toán và tính đúng đắn của số liệu đề nghị quyết toán, tính chính xác của khối lượng do Chủ đầu tư, nhà thầu và đơn vị tư vấn giám sát nghiệm thu đưa vào báo cáo quyết toán, tính phù hợp của đơn giá

do Chủ đầu tư, nhà thầu đã thông nhất ghi trong hợp đồng và chất lượng công trình.

d) Chủ đầu tư khẩn trương phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn chỉnh số liệu quyết toán các hạng mục, gói thầu còn lại. Sau khi toàn bộ dự án hoàn thành, chủ đầu tư có trách nhiệm tổng quyết toán toàn bộ dự án và xác định mức phân bổ chi phí chung của dự án cho từng hạng mục công trình thuộc dự án và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
Tổng số	40.265.947.000	0
Văn phòng UBND tỉnh Đắk Nông	40.265.947.000	0

3. Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan:

a) Ban quản lý dự án, đơn vị tư vấn giám sát: Chịu trách nhiệm về chất lượng, khối lượng hoàn thành được nghiệm thu đưa vào báo cáo quyết toán.

b) Tổ chức, cá nhân thực hiện thẩm tra, thẩm định thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, kết quả đấu thầu và người có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư, dự toán, tổng dự toán: Chịu trách nhiệm về tính đúng đắn của khối lượng, tính phù hợp của đơn giá trong hồ sơ báo cáo kết quả thẩm tra, thẩm định theo quy định của pháp luật.

c) Nhà thầu kiểm toán độc lập: Chịu trách nhiệm trước pháp luật, chủ đầu tư và cơ quan sử dụng kết quả kiểm toán về nội dung và tính đúng đắn của số liệu trong Báo cáo kết quả kiểm toán dự án hoàn thành trên cơ sở hồ sơ quyết toán do chủ đầu tư cung cấp.

4. Sở Tài chính chịu trách nhiệm về tính pháp lý và chính xác của kết quả thẩm tra trên cơ sở hồ sơ quyết toán do chủ đầu tư cung cấp.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn thanh toán theo đúng quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, KTTH(Hg).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Bốn



RECEIVED
FEDERAL BUREAU OF INVESTIGATION
U. S. DEPARTMENT OF JUSTICE
MAY 10 1964

PHỤ LỤC CHI TIẾT CÁC KHOẢN CÔNG NỢ

Dự án: Trú sở làm việc UBND tỉnh Đắk Nông; Gói thầu số 05: Xây lắp trụ sở làm việc UBND tỉnh và lắp đặt thiết bị, hệ thống đường điện, điện thoại, cáp quang, cáp tin học.

(Kèm theo Quyết định số 375/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Giá trị quyết toán	Đã thanh toán	Công nợ	
				Phải trả	Phải thu
	Tổng cộng	40.265.947.000	38.435.864.000	1.830.083.000	-
I	Chi phí xây dựng	40.006.984.000	38.349.885.000	1.657.099.000	-
1	Giá trị khối lượng thực hiện theo hợp đồng được duyệt	27.688.906.000			
-	Nhà làm việc chính UBND tỉnh	26.961.345.000			
-	Điện trụ sở làm việc UBND tỉnh	77.477.000			
-	Nước nhà chính UBND tỉnh	650.084.000			
2	Giá trị khối lượng phát sinh (Hệ thống mạng lan - điện thoại thay đổi, bổ sung)	1.255.510.000			
3	Giá trị điều chỉnh, bổ sung phát sinh ngoài hợp đồng	9.916.216.000			
4	Giá trị điều chỉnh vật liệu theo Thông tư số 09/2008/TT-BXD	1.146.352.000			
II	Chi phí khác	258.963.000	85.979.000	172.984.000	-
1	Chi phí bảo hiểm công trình	85.979.000	85.979.000	-	
2	Chi phí kiểm toán	97.556.000		97.556.000	
3	Chi phí thẩm tra và phê duyệt quyết toán	75.428.000		75.428.000	

- Ghi chú: Số liệu đã thanh toán là: 38.435.864.000 đồng = 41.322.006.000 đồng - 2.886.142.000 đồng (Trong đó: 41.322.006.000 đồng là lũy kế số vốn đã thanh toán được Kho bạc xác nhận ngày 24/10/2019; 2.886.142.000 đồng là số tiền đơn vị thi công đã nộp trả ngân sách nhà nước theo Giấy số 02 ngày 24/12/2013) *hu*